

Số: /TTr-BNV

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2025

TỜ TRÌNH

Dự thảo Nghị định về phân loại đơn vị hành chính

Kính gửi: Chính phủ

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025 và Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, Bộ Nội vụ trình Chính phủ về dự thảo Nghị định về phân loại đơn vị hành chính (ĐVHC), như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT XÂY DỰNG NGHỊ ĐỊNH

1. Căn cứ chính trị

a) Kết luận số 126-KL/TW, Kết luận số 127-KL/TW, Kết luận số 130-KL/TW và Kết luận số 137-KL/TW của Bộ Chính trị, Ban Bí thư đã đề ra mục tiêu: “Nghiên cứu định hướng sáp nhập một số đơn vị cấp tỉnh, không tổ chức cấp huyện, sáp nhập một số đơn vị cấp xã, thực hiện mô hình địa phương 02 cấp (tổ chức đảng, chính quyền, đoàn thể) bảo đảm tinh gọn, hiệu năng, hiệu lực, hiệu quả”; “...nghiên cứu đề xuất sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương... và hoàn thành sửa đổi, bổ sung pháp luật chậm nhất ngày 30/6/2025”; “Kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”;

b) Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 của Hội nghị Trung ương 11 khóa XIII đã thông qua nội dung: “Đồng ý chủ trương tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp: cấp tỉnh (tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), cấp xã (xã, phường, đặc khu trực thuộc tỉnh, thành phố); kết thúc hoạt động của ĐVHC cấp huyện từ ngày 01/7/2025 sau khi Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 2013 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2025 (sửa đổi) có hiệu lực thi hành”;

2. Căn cứ pháp lý

a) Điều 1 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định ĐVHC của nước ta được tổ chức thành 02 cấp, gồm có: Tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương (cấp tỉnh); xã, phường, đặc khu trực thuộc cấp tỉnh (cấp xã), theo đó. Theo quy định này, trong hệ thống ĐVHC không còn duy trì ĐVHC cấp huyện (với 05 loại hình), đồng thời xuất hiện mới loại hình “đặc khu” (cấp xã).

Tuy nhiên, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của ĐVHC và phân loại ĐVHC đã được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21/9/2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (sau đây gọi là Nghị quyết số 1211) đang được thiết kế để quy định về phân loại cho mô hình ĐVHC 03 cấp (gồm 10 loại hình ĐVHC: tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, quận, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương, xã, phường, thị trấn). Do vậy, để bảo đảm phù hợp với Hiến pháp năm 2013 (sửa đổi) và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 thì cần sửa đổi các quy định về phân loại ĐVHC (tương ứng với 02 cấp và 05 loại hình ĐVHC).

b) Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 quy định “1. Phân loại ĐVHC là cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại ĐVHC. 2. Phân loại ĐVHC phải dựa trên các tiêu chí về quy mô dân số, diện tích tự nhiên, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội và các yếu tố đặc thù của từng loại ĐVHC ở nông thôn, đô thị, hải đảo theo quy định của Chính phủ”. Như vậy, Luật đã giao Chính phủ quy định cụ thể về phân loại ĐVHC (khác với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định chi tiết nội dung này).

c) Quyết định số 1589/QĐ-TTg ngày 24/7/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 đã giao Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp, Văn phòng Chính phủ và các cơ quan, tổ chức có liên quan xây dựng dự thảo Nghị định của Chính phủ về phân loại ĐVHC.

3. Cơ sở thực tiễn

a) Ngày 12/6/2025, Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 202/2025/QH15 về việc sắp xếp ĐVHC cấp tỉnh năm 2025 và ngày 16/6/2025, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành 34 Nghị quyết về việc sắp xếp ĐVHC cấp xã của 34 tỉnh, thành phố năm 2025. Theo đó, cả nước có 34 ĐVHC cấp tỉnh (06 thành phố và 28 tỉnh); 3.321 ĐVHC cấp xã (2.621 xã, 687 phường và 13 đặc khu). Số lượng và quy mô của ĐVHC cấp tỉnh và ĐVHC cấp xã đã có biến động lớn so với trước thời điểm sắp xếp (trước tháng 6/2025), cụ thể như sau:

- Cấp tỉnh:

+ Giảm 29 ĐVHC cấp tỉnh;

+ Diện tích tự nhiên trung bình của ĐVHC cấp tỉnh là 9.743 km², tăng 4.484 km² (tăng 85,30%); ĐVHC cấp tỉnh có diện tích lớn nhất (Lâm Đồng) là 24.243,13 km² (so với tỉnh có diện tích lớn nhất trước thời điểm tháng 6/2025 là 16.486,50 km² (Nghệ An), tăng 7.756,63 km² (47,05%).

+ Quy mô dân số trung bình của ĐVHC cấp tỉnh là 3.362.519 người, tăng

1.547.826 người (tăng 85,30%); ĐVHC cấp tỉnh có quy mô dân số lớn nhất (Thành phố Hồ Chí Minh) là 14.668.098 người (so với cấp tỉnh có quy mô dân số lớn nhất trước thời điểm tháng 6/2025 là 9.966.166 người (Thành phố Hồ Chí Minh), tăng 4.701.932 người (47,17%).

Quá trình sắp xếp các ĐVHC năm 2025 đã làm thay đổi căn bản quy mô địa bàn và dân số trung bình, vượt xa ngưỡng chuẩn được xây dựng trong Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13. Bên cạnh đó, việc hình thành “đặc khu” là loại hình ĐVHC hoàn toàn mới, nằm ngoài phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết số 1211. Nếu tiếp tục áp dụng các tiêu chí, thang điểm và ngưỡng phân loại cũ của Nghị quyết số 1211 thì sẽ dẫn đến tình trạng kết quả phân loại không còn sát với thực tế, làm sai lệch đánh giá về vị trí, vai trò, mức độ phát triển của từng địa phương, từ đó ảnh hưởng trực tiếp đến việc hoạch định chính sách, phân bổ nguồn lực và tổ chức bộ máy chính quyền.

b) Thực tiễn triển khai các quy định về phân loại ĐVHC tại Nghị quyết số 1211/2025/UBTVQH15 (sửa đổi, bổ sung tại Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15) trong thời gian qua đã bộc lộ một số điểm bất cập, hạn chế như sau:

Thứ nhất, theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13, hệ thống tiêu chí phân loại ĐVHC hiện nay còn mang tính thiên lệch về quy mô, khi tập trung chủ yếu vào dân số, diện tích và số lượng đơn vị trực thuộc (riêng hai tiêu chí dân số và diện tích có thể chiếm tới hơn một nửa tổng số điểm), trong khi nhóm tiêu chí phản ánh trình độ phát triển kinh tế - xã hội lại dừng ở các chỉ số truyền thống như tỷ lệ điều tiết ngân sách, thu nhập bình quân, tỷ lệ nghèo, tăng trưởng kinh tế... mà chưa bao quát các yếu tố “động” ngày càng có vai trò quyết định đối với hiệu quả quản trị địa phương, như tỷ lệ tăng năng suất lao động, các chỉ số phản ánh mức độ chuyển đổi số, cải cách thủ tục hành chính của chính quyền địa phương. Điều này dẫn tới thực tế là các địa phương có dân số đông, diện tích lớn thường được xếp loại cao mà chưa phản ánh đúng nỗ lực cải cách, đổi mới trong quản trị và nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân; ngược lại, những địa phương quy mô nhỏ nhưng triển khai hiệu quả chuyển đổi số, chính quyền điện tử, cải cách thủ tục hành chính... lại khó cải thiện phân loại.

Thứ hai, theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 giao Thủ tướng Chính phủ quyết định công nhận phân loại cấp tỉnh, Bộ trưởng Bộ Nội vụ quyết định với cấp huyện, Chủ tịch UBND cấp tỉnh quyết định với cấp xã; đồng thời yêu cầu UBND các cấp phải lập hồ sơ trình HĐND cùng cấp thông qua trước khi gửi cơ quan có thẩm quyền và sau đó phải trải qua bước thẩm định của hội đồng trung ương, dẫn tới quy trình nhiều tầng nấc, mất nhiều thời gian, chi phí và chưa thể hiện rõ tinh thần phân cấp, phân quyền.

Thứ ba, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 chỉ quy định việc phân loại ĐVHC trong những trường hợp thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới mà

không thiết lập cơ chế bắt buộc rà soát định kỳ, dẫn tới tình trạng nhiều địa phương “được xếp rồi để đó”, giữ nguyên loại hình hàng chục năm dù có biến động lớn về dân số, kinh tế - xã hội, năng lực quản trị, khiến kết quả phân loại không còn phản ánh đúng thực trạng, giảm giá trị sử dụng trong hoạch định chính sách, bố trí nguồn lực và không tạo động lực để chính quyền địa phương cải cách, đổi mới.

Từ những căn cứ chính trị, pháp lý và thực tiễn nêu trên, việc xây dựng Nghị định của Chính phủ quy định về phân loại ĐVHC là cần thiết nhằm kịp thời triển khai thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương, tạo lập hành lang pháp lý để các cơ quan, tổ chức của chính quyền địa phương thực hiện phân loại ĐVHC, làm cơ sở để hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng và điều kiện sống trên địa bàn ĐVHC và xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại ĐVHC.

II. MỤC ĐÍCH BAN HÀNH, QUAN ĐIỂM XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Mục đích ban hành

Việc ban hành Nghị định nhằm cụ thể hóa các quy định tại Điều 3 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15, bảo đảm đầy đủ cơ sở pháp lý để thực hiện việc phân loại ĐVHC trong điều kiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương đã chuyển sang 02 cấp: cấp tỉnh và cấp xã; xác lập khung pháp lý thống nhất, minh bạch và khả thi cho việc xác định tiêu chí, trình tự, thủ tục, thẩm quyền và cơ chế cập nhật kết quả phân loại ĐVHC theo định kỳ. Qua đó, bảo đảm việc phân loại phản ánh sát thực trạng quy mô, điều kiện phát triển, đặc thù vùng miền và năng lực vận hành của chính quyền địa phương, làm căn cứ quan trọng cho việc: (1) Hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội phù hợp với từng loại hình ĐVHC; (2) Xây dựng tổ chức bộ máy, phân cấp quản lý và bố trí nguồn lực (nhân lực, tài lực) theo hướng tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả; (3) Thiết kế chế độ, chính sách tiền lương, phụ cấp, biên chế đối với đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương một cách hợp lý, công bằng và phù hợp với điều kiện thực tiễn;

2. Quan điểm, nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định

a) Thể chế hóa đầy đủ và kịp thời các chủ trương, quan điểm của Đảng, Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương về tổ chức ĐVHC và chính quyền địa phương 02 cấp.

b) Xây dựng bộ tiêu chí phân loại ĐVHC trên cơ sở kế thừa có chọn lọc quy định còn phù hợp, sửa đổi các nội dung không còn phù hợp với thực tiễn sau sáp nhập, sắp xếp ĐVHC và bỏ cấp huyện; phản ánh đầy đủ, chính xác quy mô, trình độ phát triển của ĐVHC; điều kiện an sinh – xã hội và mức sống của người dân, mức độ chuyển đổi số của chính quyền địa phương, làm cơ sở để hoạch định chính

sách phát triển kinh tế - xã hội; thu hút đầu tư, nâng cao chất lượng và điều kiện sống trên địa bàn ĐVHC và xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại ĐVHC, thúc đẩy sự phát triển của ĐVHC.

c) Bảo đảm tính công khai, minh bạch trong phân loại ĐVHC; đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, trao quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm cho chính quyền địa phương đi đôi với tăng cường kiểm tra, giám sát của Trung ương.

III. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025, Bộ Nội vụ đã tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị định, cụ thể như sau:

1. Tổ chức soạn thảo dự thảo Nghị định;
2. Tổ chức lấy ý kiến các cơ quan Trung ương và chính quyền địa phương¹. Trên cơ sở ý kiến góp ý, Bộ Nội vụ đã tiếp thu, chỉnh lý, hoàn thiện dự thảo Nghị định.
3. Hồ sơ dự thảo Nghị định được gửi Bộ Tư pháp thẩm định.
4. Trình Chính phủ xem xét, thông qua

IV. BỐ CỤC VÀ NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH

1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về tiêu chí phân loại, khung điểm, cách tính điểm phân loại ĐVHC và trình tự, thủ tục, thẩm quyền thực hiện việc phân loại ĐVHC ở các cấp chính quyền địa phương, gồm cấp tỉnh và cấp xã, theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

2. Bố cục của dự thảo Nghị định

Dự thảo Nghị định gồm 04 chương, 16 điều, được bố cục như sau:

a) Chương I. Quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 4): Quy định về phạm vi điều chỉnh, loại ĐVHC, mục đích và nguyên tắc phân loại ĐVHC, khung điểm phân loại ĐVHC.

b) Chương II. Tiêu chí phân loại và cách tính điểm phân loại ĐVHC (từ Điều 5 đến Điều 9): Quy định cụ thể tiêu chí, cách tính điểm phân loại cho từng loại hình ĐVHC, bao gồm: tỉnh, xã, phường, đặc khu.

c) Chương III. Thẩm quyền và thủ tục phân loại ĐVHC (từ Điều 10 đến Điều 14): Quy định thẩm quyền quyết định phân loại; hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc phân loại ĐVHC các cấp; quy định việc rà soát, phân loại lại theo định kỳ; trách nhiệm kiểm tra, tổng hợp của các cơ quan có thẩm quyền.

¹ Đến ngày 6/9/2025, Bộ Nội vụ đã nhận được ý kiến góp ý của 27/34 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và 08/20 Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan trung ương có liên quan.

Chương IV. Điều khoản thi hành (từ Điều 15 đến Điều 16): Quy định về hiệu lực thi hành, nguyên tắc áp dụng chuyển tiếp và xử lý các trường hợp phân loại ĐVHC đã được thực hiện trước khi Nghị định này có hiệu lực.

3. Nội dung cơ bản và điểm mới của dự thảo Nghị định

3.1. Về tiêu chuẩn và khung điểm phân loại ĐVHC

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa hệ thống loại ĐVHC đã được xây dựng và áp dụng ổn định trong thời gian dài, theo đó trừ thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh là ĐVHC loại đặc biệt được xác định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các ĐVHC còn lại được phân thành 03 loại (loại I, loại II, loại III), được thực hiện bằng phương thức tính điểm (dưới 60 điểm đạt loại III, từ 60 đến 75 điểm đạt loại II, trên 75 điểm đạt loại I). Tuy nhiên, nội dung phân loại đô thị đối với từng loại hình ĐVHC được điều chỉnh cho phù hợp với quan điểm, nguyên tắc xây dựng dự thảo Nghị định và bối cảnh thực tiễn, cụ thể như sau:

(1) Đối với thành phố trực thuộc trung ương

Dự thảo Nghị định quy định: thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là ĐVHC loại đặc biệt, các thành phố trực thuộc trung ương là ĐVHC loại I.

Cơ sở đề xuất: Theo Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2025, thành phố trực thuộc Trung ương là đô thị trung tâm vùng hoặc động lực phát triển quốc gia, có vị trí chiến lược toàn diện (trong đó thành phố Hà Nội và Thành phố Hồ Chí Minh là ĐVHC loại đặc biệt đã được quy định trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương). Thực tế, các thành phố như Huế, Hải Phòng, Đà Nẵng, Cần Thơ đã đáp ứng đầy đủ các tiêu chí cao nhất về dân số, diện tích, kinh tế - xã hội, hạ tầng, tài chính và quản trị. Do đó, thủ tục phân loại chỉ mang tính hình thức. Việc quy định các thành phố này đương nhiên thuộc loại I vừa bảo đảm ổn định, minh bạch, giảm thủ tục, vừa tạo cơ sở pháp lý cho chính sách đặc thù phù hợp với vai trò của các thành phố này.

(2) Đối với tỉnh

Dự thảo Nghị định quy định tỉnh được phân thành 03 loại (loại I, II, III) dựa trên tổng số điểm của 05 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể:

Tiêu chuẩn quy mô dân số: tối đa 20 điểm, tối thiểu 10 điểm;

Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên: tối đa 20 điểm, tối thiểu 10 điểm;

Tiêu chuẩn số lượng ĐVHC trực thuộc: tối đa 10 điểm, tối thiểu 6 điểm;

Tiêu chuẩn điều kiện kinh tế - xã hội (gồm 11 tiêu chí thành phần²): tối đa 40 điểm, tối thiểu 18 điểm;

Tiêu chuẩn yếu tố đặc thù: tối đa 10 điểm, tối thiểu 0 điểm.

² 11 tiêu chí thành phần gồm: (1) Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước; (2) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; (3) Tốc độ tăng trưởng kinh tế; (4) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (5) Tốc độ tăng năng suất lao động; (6) Thu nhập bình quân đầu người; (7) Tỷ lệ người tham gia bảo hiểm xã hội; (8) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; (9) Tỷ lệ dân số nông thôn sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; (10) Tỷ lệ hộ gia đình có kết nối Internet; (11) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

(3) Đối với xã

Dự thảo Nghị định quy định xã được phân thành 03 loại (loại I, II, III) dựa trên tổng số điểm của 04 nhóm tiêu chuẩn, cụ thể:

Tiêu chuẩn quy mô dân số: tối đa 25 điểm, tối thiểu 15 điểm;

Tiêu chuẩn diện tích tự nhiên: tối đa 25 điểm, tối thiểu 15 điểm;

Tiêu chuẩn điều kiện kinh tế - xã hội (gồm 7 tiêu chí thành phần³): tối đa 40 điểm, tối thiểu 21 điểm;

Tiêu chuẩn yếu tố đặc thù: tối đa 10 điểm, tối thiểu 0 điểm.

(4) Đối với phường

Dự thảo Nghị định quy định phường được phân thành 03 loại (loại I, II, III) dựa trên tổng số điểm của 04 nhóm tiêu chuẩn tương tự như đối với xã nhưng có điều chỉnh mức tối đa, tối thiểu của từng tiêu chí, tiêu chuẩn cho phù hợp đặc thù về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và trình độ phát triển kinh tế - xã hội của phường.

(5) Đối với đặc khu

Dự thảo Nghị định quy định theo hướng, đối với đặc khu được phân loại đô thị thì áp dụng tiêu chuẩn phân loại của phường, các trường hợp còn lại áp dụng tiêu chuẩn phân loại của xã; đồng thời quy định điểm yếu tố đặc thù của đặc khu là 10 điểm (tối đa).

(6) Quy định về điểm ưu tiên

Ngoài hệ thống thang điểm theo các tiêu chí, tiêu chuẩn phân loại ĐVHC nêu trên, dự thảo Nghị định quy định về điểm ưu tiên đối với các ĐVHC có quy mô vượt trội (tỉnh, xã có diện tích tự nhiên từ 300% tiêu chuẩn theo quy định; phường có quy mô dân số từ 300% tiêu chuẩn theo quy định); ĐVHC thuộc khu vực đặc biệt khó khăn hoặc ĐVHC được xác định có vị trí, vai trò trung tâm phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh/thành phố hoặc khu vực liên xã, phường. Việc quy định mức điểm ưu tiên (tối đa 10 điểm) là cơ chế nhằm bảo đảm các ĐVHC có tính chất vượt trội, trọng yếu được quan tâm bố trí nguồn lực để đầu tư, phát triển và quản lý.

3.2. Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục phân loại ĐVHC

(1) Về thẩm quyền, dự thảo Nghị định quy định thẩm quyền quyết định phân loại ĐVHC cấp tỉnh là Bộ trưởng Bộ Nội vụ (quy định hiện hành là Thủ tướng Chính phủ); thẩm quyền phân loại ĐVHC cấp xã là Chủ tịch UBND cấp tỉnh (giữ nguyên như hiện hành). Quy định này bảo đảm thực hiện chủ trương đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, đồng thời khắc phục việc Thủ tướng Chính phủ

³ 7 tiêu chí thành phần gồm: (1) Cân đối thu – chi ngân sách nhà nước; (2) Tỷ trọng công nghiệp, xây dựng và dịch vụ; (3) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp; (4) Tỷ lệ hộ nghèo theo chuẩn nghèo đa chiều; (5) Tỷ lệ dân số sử dụng nước sạch đáp ứng quy chuẩn; (6) Tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính được xử lý qua dịch vụ công trực tuyến toàn trình; (7) Tỷ lệ văn bản đi được ký số bằng chữ ký số của cơ quan, lãnh đạo cơ quan và được gửi đi trên môi trường mạng.

quyết định các vấn đề cụ thể thuộc lĩnh vực chuyên môn của các Bộ, ngành.

(2) Về hồ sơ Đề án: Dự thảo Nghị định quy định cụ thể thành phần hồ sơ Đề án, nguồn số liệu, cơ quan cung cấp và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin, số liệu tại Đề án. Đồng thời, dự thảo Nghị định bổ sung Phụ lục kèm theo về phương pháp thu thập, tính toán các tiêu chuẩn của tiêu chí phân loại ĐVHC để bảo đảm tính thống nhất và thuận lợi cho quá trình tổ chức thực hiện.

(3) Dự thảo Nghị định quy định trình tự, thủ tục phân loại ĐVHC cho phù hợp với thẩm quyền quyết định phân loại, đồng thời đơn giản hóa thủ tục hành chính (cắt giảm thủ tục trình HĐND cùng cấp xem xét, thông qua trước khi trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định).

(4) Ngoài quy định về phân loại ĐVHC sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC như hiện hành, dự thảo Nghị định bổ sung quy định định kỳ 05 năm kể từ thời điểm công nhận loại ĐVHC cơ quan có thẩm quyền lập hồ sơ phân loại ĐVHC phải thực hiện rà soát để phân loại lại. Quy định này giúp bảo đảm các tiêu chí luôn được đối chiếu, cập nhật, đồng thời tạo động lực để các địa phương nỗ lực cải thiện chất lượng quản trị, thúc đẩy chuyển đổi số, nâng cao chất lượng phục vụ nhân dân nhằm duy trì hoặc nâng loại phân loại./.

3.3. Về điều khoản thi hành (Chương IV)

Dự thảo Nghị định cơ bản kế thừa quy định của Nghị quyết số 1211 về việc xác định loại ĐVHC trong thời gian chưa thực hiện phân loại ĐVHC sau khi nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC. Theo đó, (1) các ĐVHC đã được phân loại trước ngày Nghị định này có hiệu lực thi hành thì giữ nguyên loại ĐVHC cho đến khi được phân loại lại theo quy định tại Nghị định này; (2) Trong thời hạn chưa thực hiện phân loại sau khi thành lập, nhập, chia, điều chỉnh địa giới ĐVHC thì ĐVHC sau khi chia là ĐVHC loại III; ĐVHC được thành lập sau khi nhập hoặc điều chỉnh địa giới từ nhiều ĐVHC khác được xác định theo loại của ĐVHC trước khi nhập, điều chỉnh có loại cao nhất; ĐVHC sau khi điều chỉnh địa giới ĐVHC hoặc thành lập trên cơ sở nguyên trạng 01 ĐVHC cùng cấp được xác định theo loại của ĐVHC trước khi điều chỉnh địa giới hoặc thành lập ĐVHC.

V. DỰ KIẾN NGUỒN LỰC, ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM CHO VIỆC THI HÀNH NGHỊ ĐỊNH

1. Nguồn kinh phí

Kinh phí tổ chức thi hành Nghị định từ nguồn ngân sách Trung ương, ngân sách địa phương; nguồn tài trợ từ các nhà tài trợ, tổ chức quốc tế và các nguồn kinh phí huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Nguồn nhân lực

Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trong hệ thống hành chính nhà nước từ trung ương đến địa phương là nguồn nhân lực chủ yếu tổ chức thi hành Luật

Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi). Sau khi Nghị định này được ban hành có hiệu lực, không làm tăng biên chế, nguồn nhân lực cơ bản đáp ứng yêu cầu của công tác triển khai thi hành Nghị định.

3. Các điều kiện đảm bảo thi hành Nghị định

Để bảo đảm Nghị định về phân loại ĐVHC được tổ chức thi hành thống nhất, hiệu quả, đồng bộ trên phạm vi toàn quốc, cần triển khai các nhóm điều kiện bảo đảm sau:

a) Về thể chế và văn bản hướng dẫn

- Tổ chức rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật có liên quan đến phân loại ĐVHC và hệ thống chính sách gắn với loại hình ĐVHC để bảo đảm thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật.

b) Về tuyên truyền, phổ biến và bồi dưỡng nghiệp vụ

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến nội dung của Nghị định, tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên sâu về nội dung và phương pháp triển khai phân loại ĐVHC cho cán bộ làm công tác tham mưu tại cấp tỉnh, cấp xã, bảo đảm đúng quy trình, kỹ thuật và thời hạn theo quy định.

c) Về tổ chức thực hiện và trách nhiệm phối hợp

- Các bộ, ngành và các cơ quan liên quan có trách nhiệm phối hợp chặt chẽ trong việc hướng dẫn, kiểm tra, theo dõi và đánh giá kết quả triển khai Nghị định.

- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tổ chức xây dựng kế hoạch, phân công rõ trách nhiệm và bảo đảm nguồn lực để thực hiện phân loại, phân loại lại ĐVHC định kỳ theo đúng quy định.

d) Về ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số

- Triển khai xây dựng, vận hành hệ thống cơ sở dữ liệu về phân loại ĐVHC thống nhất toàn quốc, kết nối với hệ thống thông tin chính quyền điện tử để hỗ trợ quản lý, theo dõi, rà soát và cập nhật kết quả phân loại kịp thời, chính xác.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ số trong các khâu thu thập, xử lý dữ liệu; tính điểm phân loại; xây dựng báo cáo; và công khai kết quả phân loại để tăng cường tính minh bạch và hiệu quả quản lý nhà nước.

đ) Về cơ chế kiểm tra, giám sát và phản hồi chính sách

Thiết lập cơ chế giám sát, kiểm tra định kỳ và đột xuất việc triển khai thực hiện phân loại ĐVHC ở các địa phương, kịp thời chấn chỉnh các sai sót, vi phạm (nếu có), bảo đảm đúng quy trình, đúng thực tiễn.

VI. NỘI DUNG XIN Ý KIẾN CHÍNH PHỦ

Thực hiện Văn bản số 9151-CV/BTCTW ngày 29/7/2025 của Ban Tổ chức Trung ương đề nghị ban hành văn bản quy định về phân loại ĐVHC trước ngày

31/8/2025 để tạo cơ sở pháp lý cho việc xác định biên chế, bố trí số lượng cấp phó, chế độ, chính sách cho đội ngũ cán bộ, công chức của chính quyền địa phương 02 cấp; căn cứ quy định tại điểm d và điểm e khoản 1 Điều 50 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2025⁴, Bộ Nội vụ báo cáo Chính phủ cho phép xây dựng và ban hành dự thảo Nghị định về phân loại đơn vị hành chính theo quy trình thủ tục rút gọn (dự thảo Nghị định này quy định chi tiết Điều 3 Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15 và Luật này đã được ban hành theo quy trình thủ tục rút gọn).

Trên đây là Tờ trình về dự thảo Nghị định về phân loại ĐVHC, Bộ Nội vụ kính trình Chính phủ.

(Xin gửi kèm theo: (1) Dự thảo Nghị định; (2) Bảng so sánh giữa dự thảo Nghị định với quy định của Nghị quyết số 1211 hiện hành về phân loại ĐVHC; (3) Bản tổng hợp, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý của các Bộ, ngành trung ương và địa phương./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- TTgCP, các Phó TTgCP (để b/c);
- Bộ Tư pháp;
- Bộ Nội vụ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Lưu: VT, CQĐP.

BỘ TRƯỞNG

Phạm Thị Thanh Trà

⁴ “Điều 50. Trường hợp và thẩm quyền quyết định xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo trình tự, thủ tục rút gọn

...
d) Trường hợp cần sửa đổi ngay cho phù hợp với văn bản quy phạm pháp luật mới được ban hành; trường hợp cần ban hành ngay văn bản quy phạm pháp luật để thực hiện điều ước quốc tế có liên quan mà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam là thành viên;

...
e) Trường hợp ban hành văn bản quy định chi tiết của văn bản quy phạm pháp luật được ban hành theo trình tự, thủ tục rút gọn và trong trường hợp đặc biệt.